TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2019/QĐST-HNGĐ	*Hạ Long, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH Q

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phùng Thị T - sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 58, khu 6, ph- ờng H, thành phố H, tỉnh Q.

Anh Trần Văn H - sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 58, khu 6, ph- ờng H, thành phố H, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị T và anh Trần Quang H đều xác nhận mâu thuân vợ chồng đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Phùng Thị T và anh Trần Quang H có hai con chung là Trần Thị Phương M sinh ngày 02 tháng 3 năm 1999 và Trần Sam S sinh ngày 08/01/2006. Chị T và anh H thỏa thuận: Con chung Trần Thị Phương M đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Trần Sam S đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị Phùng Thị T và anh Trần Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: không có.

[5] Về lệ phí: Chị Phùng Thị T và anh Trần Quang H thỏa thuận chị Phùng Thị T nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị T và anh Trần Quang H thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Con chung Trần Thị Phương M sinh ngày 02/3/1999 đã đủ 18 tuổi, phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Phùng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Trần Sam S sinh ngày 08/01/2006 đến khi đủ tuổi thành niên (đủ18 tuổi). Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Chị Phùng Thị T và anh Trần Quang H tự thỏa thuận tài sản chung và xác nhận không vay nợ chung đối với cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phùng Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Chị T đã nộp tạm ứng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000776 ngày 19/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ L. Chị T đã nộp xong tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân thành phố H;
-UBND phường V, thành phố H, tỉnh Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị L